TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2018.
"V/v: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Dương
Bà Đỗ Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 94/2018/TLST- HNGĐ ngày 26/02/2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn: Anh Lê H, sinh năm 1987***

Trú tại: Số abc, ấp Qu Ph, xã Qu T, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

**** Bị đơn: Chị Lầu Ngọc Ph, sinh năm 1983***

HKTT: Số abc, ấp Qu Ph, xã Qu T, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Tổ abc, ấp a, xã S Tr, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

**** Người làm chứng:***

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1962

Trú tại: Số abc, ấp Qu Ph, xã Qu T, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Lầu Vòng Sáng, sinh năm 1957

Trú tại: Tổ abc, ấp a, xã S Tr, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn – anh Lê H trình bày:*

Anh và chị Lầu Ngọc Ph tìm hiểu nhau, về chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đi đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Qu T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/7/2012.

Quá trình sống chung giữa anh và chị Ph đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến cãi nhau, xúc phạm đến danh dự của nhau và có khi còn xảy ra đánh nhau, khiến cho không khí gia đình luôn căng thẳng, ngột ngạt. Anh và chị Ph đã sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân phát sinh những mâu thuẫn trên là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ và tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng thì cha mẹ hai bên gia đình đều biết, đã đứng ra hòa giải nhiều lần nhưng do quan điểm sống giữa anh và chị Ph không thể dung hòa, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Ph.

Về con chung: Anh và chị Ph có 02 con chung là cháu Lê Thành Nh, sinh ngày 15/02/2013 và cháu Lê Ngọc Kim Ng, sinh ngày 09/01/2015. Hiện tại hai cháu đang do chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Kim Ng và đồng ý giao cháu Lê Thành Nh cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh cam kết vợ chồng không có nợ chung.

** Bị đơn – chị Lầu Ngọc Ph trình bày*: Chị và anh H tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Hai bên đã được chính quyền địa phương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/7/2012.

Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ những chuyện nhỏ nhặt trong sinh hoạt gia đình nhưng do không có sự đồng cảm, sẻ chia với nhau nên mâu thuẫn ngày càng lớn và trở lên trầm trọng. Giữa chị và anh H không có tiếng nói chung, thiếu sự tôn trọng và đều có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của nhau. Đỉnh điểm là vào tháng 02/2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh H đã đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà. Chị và hai con phải về nhà ngoại ở, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không có bất cứ liên lạc hay sự quan tâm nào đến nhau. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, nay anh H yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Lê Thành Nh, sinh ngày 15/02/2013 và cháu Lê Ngọc Kim Ng, sinh ngày 09/01/2015. Hai cháu đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cuối tuần có cho hai cháu về nhà anh H chơi. Cháu Nh đang đi học mẫu giáo, cháu Ng gửi ông bà ngoại chăm sóc và năm nay đến tuổi sẽ cho đi học.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng và thời hạn chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa anh H và chị Ph đã trầm trọng, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, tình cảm giành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị Ph. Về con chung: Hai cháu còn nhỏ và đang sinh sống ổn định cùng chị Ph. Chị Ph có thu nhập ổn định, đảm bảo việc nuôi con nên tiếp tục giao hai con chung cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi con 1.000.000đ/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có. Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

[1.1]. Anh Lê H và chị Lầu Ngọc Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/7/2012 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay anh H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Ph và được Tòa án thụ lý ngày 26/02/2018 nên áp dụng thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[1.2]. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Ph, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ những việc nhỏ nhặt trong sinh hoạt gia đình nhưng do giữa anh H và chị Ph thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên không có sự cảm thông, chia sẻ. Cả hai đều giữ quan điểm bảo vệ "cái tôi" của bản thân mà quên đi giá trị của "hạnh phúc gia đình", khiến cho những mâu thuẫn nhỏ được tích tụ và ngày càng trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung trong cách giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống. Qua lời khai của những người làm chứng là bà Nguyễn Thị Kim Ch (mẹ của anh H) và ông Lầu Vòng S (cha của chị Ph) đều thể hiện cuộc sống chung của anh H, chị Ph không hạnh phúc, có mâu thuẫn xảy ra, tuy nhỏ nhặt nhưng được tích tụ và ngày càng trầm trọng, đã được hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được tình trạng, mục đích

hôn nhân không đạt được. Ngoài ra, tại biên bản xác minh ở địa phương (BL 62) thể hiện, anh H và chị Ph không còn sống chung với nhau từ khoảng tháng 02/2018 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải đoàn tụ và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã phân tích, giải thích về hậu quả, hệ lụy của việc ly hôn nhưng anh H vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, chị Ph đồng ý ly hôn. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê H và chị Lầu Ngọc Ph.

[2]. Về con chung: Anh H và chị Ph có 02 con chung là cháu Lê Thành Nh, sinh ngày 15/02/2013 và cháu Lê Ngọc Kim Ng, sinh ngày 09/01/2015.

Khi ly hôn, anh H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng, chị Ph yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh và Ng.

[2.1]. Xét về điều kiện nuôi con của anh H và chị Ph: Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, anh H và chị Ph đều thống nhất khai chưa có nhà ở riêng mà sống chung với cha mẹ, việc chăm sóc con hai bên đều được sự hỗ trợ từ cha, mẹ; Tuy nhiên, về công việc và thu nhập: Anh H gần đây mới đi làm công việc tự do (môi giới bất động sản, cầm đồ…), có thu nhập nhưng chưa ổn định. Chị Ph hiện đang làm nhân viên kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ T Đ Ph (phụ trách Khu vực huyện Tr B), với chức vụ Trưởng nhóm kinh doanh, có thu nhập ổn định, mức lương từ 9.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng, thời gian làm việc theo giờ hành chính. Ngoài ra, chị Ph còn cho rằng anh H là người có tính khí nóng nảy, có hành vi bạo lực với con và đưa ra bằng chứng là những tấm hình chụp cháu Ng có những vết thương bầm tím do bị anh H đánh. Anh H có thừa nhận sự việc này. Bên cạnh đó, anh H và chị Ph cũng đã sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay, hai cháu Nh và Ng đều sống chung với chị Ph, có cuộc sống ổn định, phát triển tâm sinh lý bình thường. Hơn nữa, khoảng cách địa lý của hai bên không xa, việc thăm nom, chăm sóc con chung được đảm bảo. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, để tạo điều kiện cho hai cháu ổn định về cuộc sống và ổn định về tâm lý thì việc tạm giao cháu Nh và Ng cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sẽ đảm bảo quyền lợi của hai cháu hơn.

[2.2]. Về việc cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ph yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu 1.000.000đ/tháng là phù hợp. Bởi lẽ, cháu Nh đang độ tuổi đi học (hiện đang học tại trường Mầm non M V ở ấp a, xã S Tr), cháu Ng năm nay đến độ tuổi đi học. Hàng tháng chi phí sinh hoạt, học hành và các chi phí khác phát sinh là có thật. Tuy công việc của anh H không ổn định nhưng vẫn có thu thập hàng tháng nên yêu cầu mức cấp dưỡng này của chị Ph là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: Anh H và chị Ph đều thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh H và chị Ph cam kết không có nợ chung.

[5]. Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 9, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê H đối với chị Lầu Ngọc Ph.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê H và chị Lầu Ngọc Ph.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Thành Nh, sinh ngày 15/02/2013 và cháu Lê Ngọc Kim Ng, sinh ngày 09/01/2015 cho chị Lầu Ngọc Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Lê H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lầu Ngọc Ph, mỗi cháu 1.000.000đ/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Lê H.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015.

3. Về tài sản chung: Anh H, chị Ph không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh H phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về việc cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 000181 ngày 26/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Hiếu còn phải nộp thêm 300.000đ án phí.

6. Anh H và chị Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Qu T
(GCNKH số 70 ngày 24/7/2012);
- VKSND h.Tr B;
- CC.THADS h.Tr B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thùy Dung